

Bản án số: **29/2021/HS-ST**

Ngày 08- 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thế Hanh.

Ông Trương Đức Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1995 tại xã L, huyện H, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Nguyễn Xuân T), sinh năm 1959 và bà: Chu Thị N, sinh năm 1964; có vợ: Lưu Thị T, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/9/2013, Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ- Công an huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

2. Họ và tên: **Dương Đức H**, sinh năm 1993 tại xã V, huyện T, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H, sinh năm 1970 và bà: Vũ Thị T, sinh năm 1973; có vợ: Trần Thị Tố U, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 01/11/2011, Công an quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang- Có mặt.

- Bị hại: Anh Văn Phú T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn S 4, xã L, huyện H, tỉnh B- Có mặt.

- Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn G, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

2. Anh Chu Văn Q, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

3. Anh Hà Văn V, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh B- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/10/2020, Nguyễn Thế H- sinh năm 1993 ở thôn C, xã L, huyện H đi từ nhà đến khu vực trung tâm thị trấn T, huyện H thì thấy anh Văn Phú T- sinh năm 1992 ở Thôn S 4, xã L, huyện H đang đỗ xe ô tô chờ khách (anh T làm nghề lái xe taxi). H đi đến gần xe ô tô của anh T, mở cửa xe ngồi vào ghế sau của xe ô tô và bảo anh T chở đi qua các khu vực xã N, xã H sau đó về khu vực thôn C xã L, huyện H để gặp bạn của H để rủ đi chơi nhưng bạn của H không có nhà. H bảo anh T chở H sang xã V, huyện T nhưng anh T không đồng ý, lý do con anh T đang bị ốm nên phải về đưa con đi khám bệnh. Thấy vậy, H bực tức túm cổ áo và tát anh T 02 cái vào má phải. Anh T mở cửa xe chạy ra ngoài cách xe ô tô khoảng 20m thì anh T quay lại nhìn thấy H đứng ở phía sau xe ô tô và cầm 01 viên gạch vỡ ném trúng vào kính chắn gió làm vỡ, thùng 01 lỗ kích thước 14x15cm và dạn vỡ 01 vết kích thước 30 x 03cm. Ngay sau đó, anh T đến Công an xã L trình báo sự việc và Công an xã L đã chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa giải quyết.

Ngày 15/10/2020, Cơ quan điều tra đã ra Yêu cầu số 91/ĐGTS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá đối với chiếc kính chắn phía sau của xe ô tô BKS 98A- 233.71. Ngày 22/10/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa có Kết luận định giá số 48/KL-HĐĐG, kết luận: kính chắn gió phía sau của xe ô tô Hyundai i10 trị giá 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

*** Đối với vụ cướp tài sản:**

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/10/2020, Nguyễn Thế H rủ Dương Đức H- sinh năm 1993 ở thôn Chung Chính, xã V, huyện T cùng đến gặp anh T thỏa thuận về việc bồi thường chiếc kính xe ô tô mà Thế H đã đập vỡ của anh T ngày 07/10/2020. Sau đó, Thế H hẹn gặp anh T ở khu vực bến xe phía N, huyện H. Do anh T biết H là đối tượng manh động nên anh T rủ anh Nguyễn Văn X- sinh năm 1986 ở thôn G, xã L đi cùng.

Anh T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98D1-043.98, còn anh X đi xe mô tô của anh X. Khi đến bến xe phía Nam thì anh T và anh X đổ xe tại khu vực cổng thì Thế H và Đức H đi xe taxi đến. Khi nhìn thấy anh T, Thế H xuống xe ô tô và bảo anh T đi sang đường phía đối diện vào quán nước ngồi nói chuyện. Anh T vẫy anh X đi sang cùng. Do lúc này Thế H có biểu hiện đã sử dụng chất ma túy nói linh tinh, không vào chủ đề chính nên anh T có ý định muốn ra về nhưng Thế H vẫn bắt anh T phải đi cùng lên nhà anh Trần Đức C– sinh năm 1989 ở tổ dân phố số 1, thị trấn T là người quen của Thế H để nhờ anh C làm trung gian hòa giải. Sau đó, anh T đưa chìa khóa xe mô tô để Đức H đèo anh T và Thế H đến nhà anh C, còn anh X bận việc nên về trước. Khi đến nhà anh C, do Thế H nói chuyện nhưng không rõ và anh C có việc bận nên Đức H lại sử dụng xe mô tô của anh T đèo anh T và Thế H về nhà Thế H ở thôn C, xã L. Khi về đến nhà Thế H thì Đức H để xe mô tô của anh T ở ngoài sân, anh T rút chìa khóa xe mô tô đút vào túi quần. Thế H bảo anh T vào trong nhà để nói chuyện tiếp. Anh T thấy Thế H có biểu hiện không bình thường nên định về thì Thế H không muốn cho anh T về nên đã dùng tay túm áo kéo anh T vào trong nhà, còn anh T thì cố gắng lùi ra ngoài cửa. Sau đó, Thế H bực tức chửi bới và cầm chiếc kéo cắt may trên bàn giờ lên dọa đâm anh T. Thấy vậy, anh T sợ và bảo Đức H can ngăn giúp thì Đức H giằng được kéo khỏi tay Thế H thì Thế H dùng tay tát trúng mặt anh T. Sau đó, Thế H túm áo anh T và tiếp tục cầm chiếc tô vít bốn cạnh để dưới bàn dí vào cổ để dọa anh T thì anh T giằng tay Thế H và lùi ra phía cửa nhà. Thế H tiếp tục lấy đoạn dây điện màu vàng ở gần đó vụt về phía anh T. Anh T lùi được ra phía ngoài sân nhưng vẫn bị Thế H túm áo. Khi đến đoạn sân gần chỗ tấm Plôximăng đẩy máy bơm nước, Thế H thấy con dao bằng sắt, cán buộc đoạn tre để trên đó nên đã cầm dọa chém anh T thì Đức H gỡ dao ở tay Thế H. Anh T vẫn bị Thế H túm áo và lùi đến gần cổng thì Thế H buông tay thả anh T ra nên anh T đã chạy thoát ra ngoài cổng. Lúc này, Thế H không đuổi theo anh T nữa đi quay vào trong sân, còn Đức H chạy theo ra ngoài cổng. Thấy Đức H đi ra, anh T bảo Đức H vào sân dắt hộ chiếc xe mô tô của anh T ra ngoài thì Đức H có lời lẽ đe dọa anh T là “chạy đi, tầm này nó ngáo đá thì tao nó còn đánh, nó cầm dao ra kia kia”, nhưng thực tế lúc này Thế H không cầm dao ra đuổi anh T như Đức H bảo với anh T nên anh T càng sợ và đã bỏ chạy. Khi thấy anh T bỏ chạy, Ngay sau đó Đức H quay lại ngồi lên xe mô tô của anh T và bảo Thế H tìm vật dụng để mở ổ khóa điện của xe. Thế H đưa cho Đức H 01 chiếc thìa nhỏ bằng kim loại, Đức H cho cán chiếc thìa vào ổ khóa điện của xe mô tô để chọc mở ổ khóa nhưng không mở được nên Thế H lấy chiếc tô vít lúc trước dùng để dọa anh T đưa cho Đức H. Đức H dùng tô vít tháo mặt nạ của xe rồi đấu điện và khởi động cho xe nổ máy. Sau đó, Thế H bảo Đức H đi xe mô tô của anh T đèo Thế H xuống khu vực xã T để gặp bạn. Do sợ anh T báo Công an và bị phát hiện nên Đức H hỏi đường đi tắt, Thế H chỉ đường cho Đức H điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được của anh T đi tắt về phía làng Q, xã N rồi đi qua đường 19-5 thị trấn T để đi về phía xã T tìm bạn nhưng không gặp. Sau đó, Thế H bảo Đức H chở về khu vực xã D vào một cửa hàng điện thoại cầm cổ điện thoại của Đức H được 300.000đồng rồi cùng đi mua ma túy và cả hai đến nhà nghỉ H2 tại xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa thuê phòng 202 để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong do không có tiền trả tiền phòng nghỉ nên Đức H

và Thế H thống nhất mang chiếc xe mô tô của anh T đi cầm cố. Đức H mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 043.98 của anh T đến nhà chị Dương Thị N- sinh năm 1983 ở thôn B, xã H, huyện H vay của chị N số tiền 3.600.000đồng và để lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 043.98 để làm tin. Sau khi có tiền, Đức H quay lại nhà nghỉ H2 trả tiền phòng nghỉ rồi cùng Thế H thuê ô tô đi chuộc lại điện thoại của Đức H đã cầm cố lúc trước. Sau đó cả hai đi sang thị trấn C, huyện T, tỉnh B thuê phòng nghỉ. Tại đây, Đức H đưa cho Thế H 1.000.000đ (Một triệu đồng) và Thế H thuê xe ô tô đi về nhà thì bị Công an xã L triệu tập để làm việc. Sau đó Công an xã L đã xác minh ban đầu và ngày 19/10/2020 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa để giải quyết theo thẩm Q.

Quá trình điều tra, Thế H đã giao nộp công cụ dùng để đe dọa anh T gồm: 01 kéo, 01 tô vít, 01 con dao, 01 đoạn dây điện. Chị Dương Thị N tự nguyện giao nộp 01(một) xe mô tô Airblade màu đỏ, biển kiểm soát 98D1- 043.98.

Ngày 28/10/2020, Cơ quan điều tra đã có Yêu cầu số 93/ĐGTS yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa định giá đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 98D1- 043.98. Ngày 09/11/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Hòa có Kết luận định giá số 50/KL-HĐĐG, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 98D1- 043.98 trị giá 11.000.000đồng (Mười một triệu đồng).

Quá trình điều tra, Nguyễn Thế H và Dương Đức H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua ma túy để sử dụng, quá trình điều tra chỉ có lời khai của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho các bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Dương Thị N, khi chị N nhận chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 98D1- 043.98 để cho Dương Đức H vay tiền thì chị N không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý. Đến nay chị N không yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 12/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra quyết định xử lý vật chứng số 96/QĐ, trả lại anh Văn Phú T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 98D1-043.98. Anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo.

Từ hành vi “Cướp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thế H và Dương Đức H, tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS- HH ngày 26/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế H ra trước Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang để xét xử về tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Dương Đức H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã có hành vi cướp tài sản và cố ý làm hư hỏng tài sản như cáo trạng truy tố và nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên, rất hối hận về việc làm của mình, thành khẩn khai báo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt tù cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Thế H trình bày: Khi bị cáo cầm dao dọa đánh anh T, anh T lùi ra đến cổng, bị cáo lúc đó đang túm áo anh T đã buông ra, cố ý để anh T chạy ra ngoài cổng vì đã có ý thức để anh T bỏ lại xe, mục đích nhằm chiếm đoạt xe mô tô của anh T. Đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là chiếc kính chắn gió xe ô tô của anh T do bị cáo dùng gạch ném vào làm dạn nứt và vỡ, thùng 01 lỗ trên kính chắn gió, hành vi này chỉ một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo Dương Đức H trình bày: Khi anh T bị Thế H cầm dao dọa đánh bỏ chạy ra ngoài cổng, bị cáo Đức H đi ra theo, lúc này anh T có nhờ bị cáo vào dắt xe ra hộ nhưng bị cáo không vào dắt xe mà có lời hù dọa bảo anh T chạy đi, Thế H đang cầm dao ra đuổi anh T, nhưng thực tế bị cáo Thế H đã quay vào nhà không đuổi anh T nữa, làm anh T sợ tiếp tục bỏ chạy. Sau đó bị cáo Đức H quay lại Ny và bảo bị cáo Thế H lấy dụng cụ ra để mở khóa điện xe của anh T, khi khởi động được cho xe nổ máy các bị cáo đã lấy xe đi đường tắt theo chỉ dẫn của bị cáo Thế H để tránh công an phát hiện, sau đó các bị cáo thống nhất đem xe đi cầm cố lấy tiền chi tiêu, bị cáo Đức H đã trực tiếp đem cầm cố được 3.600.000đ, chia cho Thế H 1.000.000đ còn lại bị cáo Đức H chi tiêu hết.

Bị hại (anh Văn Phú T) trình bày: Anh T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo vì tại phiên tòa anh T thấy các bị cáo đã ăn năn hối lỗi về hành vi các bị cáo cướp tài sản là chiếc xe mô tô của anh, anh không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì cho anh về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa giữ ngU quan điểm như cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thế H về tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Dương Đức H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

TU bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm các tội: **“Cướp tài sản”** và **“Cố ý làm hư hỏng tài sản”**, bị cáo Dương Đức H phạm tội: **“Cướp tài sản”**.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thế H từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”; từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội từ 08 năm tù đến 08 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam bị cáo 30/10/2020.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Dương Đức H từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam bị cáo 30/10/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế H 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen (đã niêm phong) thu giữ của Nguyễn Thế H, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (11x 10x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (7,6x 11,5x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 chiếc tô vít có chiều dài 15,9cm, chuôi màu vàng đen có chiều dài 8,1m, đường kính phần rộng nhất là 2,1cm, đầu tô vít hình nhọn có 04 cạnh, tô vít bằng kim loại, chuôi bằng nhựa cứng (đã niêm phong); 01 con dao lưỡi bằng kim loại được buộc vào T tre bằng dây dù, tổng chiều dài từ đầu dao đến chuôi T tre là 116cm, T tre hình tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 2,5cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu đen, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5cm, trên đầu dao có một lỗ tròn, chiều dài từ đầu dao đến chuôi dao là 31cm, chuôi dao dài 11cm (đã niêm phong); 01 (một) kéo (loại kéo cắt chỉ) tổng chiều dài 15cm có chuôi bằng nhựa màu đỏ dài 8,3cm mũi kéo bằng kim loại nhọn, kéo có 2 mũi (đã niêm phong); 01 (một) kéo bằng kim loại, chuôi kéo màu xanh, khoảng cách từ mũi kéo đến hết chuôi kéo dài là 21,8cm, phần rộng nhất của chuôi kéo là 8,9cm (đã niêm phong); 01 (một) đoạn dây điện có tổng chiều dài 4,3m, một đầu có phích cắm điện quán bằng dính màu đen ở phần nhựa, một đầu gắn với ổ cắm điện vỏ bằng nhựa màu trắng đen, phần đế ổ cắm bằng gỗ màu nâu, kích thước (10x 5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thế H và Dương Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo và mức án do kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã dùng vũ lực và dùng các hung khí là dao, kéo, tô vít, dây điện đồng thời có lời lẽ đe dọa bị hại làm bị hại hoảng sợ bỏ chạy nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 98D1-043.98 có trị giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); bị cáo Nguyễn Thế H có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị

hại, trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận cho bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo điểm d khoản 2 Điều 168 và khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Đức H phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến Q sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang dao động và làm bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo để giáo dục riêng và góp phần răn đe phòng ngừa chung.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

1. Bị cáo Nguyễn Thế H phải chịu trách nhiệm là vai trò chính về tội Cướp tài sản, bởi lẽ bị cáo là người trực tiếp dùng tay tát vào mặt bị hại, dùng các hung khí để đe dọa, uy hiếp anh T, buộc anh T phải bỏ chạy để lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 98D1- 043.98, tạo điều kiện cho các bị cáo chiếm đoạt được tài sản của anh T. Đối với tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập vì một mình bị cáo thực hiện hành vi này. Xét về nhân thân: Đối với bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nên có nhân thân xấu và đã phạm 2 tội trong đó có tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

2. Bị cáo Dương Đức H giữ vai trò giúp sức về tội Cướp tài sản, bởi lẽ, sau khi bị cáo Thế H dùng vũ lực và dùng hung khí đe dọa bị hại buộc bị hại bỏ chạy để lại tài sản, bị cáo đã có lời lẽ đe dọa làm bị hại hoảng sợ tiếp tục bỏ chạy không dám quay lại lấy tài sản. Ngay sau đó bị cáo Dương Đức H đã quay vào bảo bị cáo Thế H lấy dụng cụ ra mở khóa điện xe mô tô Honda Airblade BKS: 98D1- 043.98 của bị hại và đã chiếm đoạt được chiếc xe, là người đề xướng cũng như trực tiếp đi cầm cố xe lấy số tiền 3.600.000đ, chia cho Thế H 1.000.000đ, còn lại để tiêu xài cá nhân hết. Xét về nhân thân: Bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên có nhân thân xấu, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vì vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị hại và người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về dân sự, vì vậy không xem xét giải quyết về dân sự trong vụ án.

- *Về vật chứng của vụ án:*

+ 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen (đã niêm phong) thu giữ của Nguyễn Thế H là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (11x 10x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (7,6x 11,5x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 chiếc tô vít có chiều dài 15,9cm, chuôi màu vàng đen có chiều dài 8,1cm, đường kính phần rộng nhất là 2,1cm, đầu tô vít hình nhọn có 04 cạnh, tô vít bằng kim loại, chuôi bằng nhựa cứng (đã niêm phong); 01 con dao lưỡi bằng kim loại được buộc vào T tre bằng dây dù, tổng chiều dài từ đầu dao đến chuôi T tre là 116cm, T tre hình tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 2,5cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu đen, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5cm, trên đầu dao có một lỗ tròn, chiều dài từ đầu dao đến chuôi dao là 31cm, chuôi dao dài 11cm (đã niêm phong); 01 (một) kéo (loại kéo cắt chỉ) tổng chiều dài 15cm có chuôi bằng nhựa màu đỏ dài 8,3cm mũi kéo bằng kim loại nhọn, kéo có 2 mũi (đã niêm phong); 01 (một) kéo bằng kim loại, chuôi kéo màu xanh, khoảng cách từ mũi kéo đến hết chuôi kéo dài là 21,8cm, phần rộng nhất của chuôi kéo là 8,9cm (đã niêm phong); 01 (một) đoạn dây điện có tổng chiều dài 4,3m, một đầu có phích cắm điện quần bằng dính màu đen ở phần nhựa, một đầu gắn với ổ cắm điện vỏ bằng nhựa màu trắng đen, phần đế ổ cắm bằng gỗ màu nâu, kích thước (10x 5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

TU bố bị cáo Nguyễn Thế H phạm các tội: **“Cướp tài sản”** và **“Cố ý làm hư hỏng tài sản”**, bị cáo Dương Đức H phạm tội: **“Cướp tài sản”**.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thế H **07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”; **06 (Sáu) tháng tù** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là: **08 (Tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam bị cáo 30/10/2020.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Dương Đức H **07 (Bảy) năm tù** về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam bị cáo 30/10/2020.

- *Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Nguyễn Thế H 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen (đã niêm phong) thu giữ của Nguyễn Thế H, nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (11x 10x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 (một) nửa viên gạch đặc có kích thước (7,6x 11,5x 5,5)cm (đã niêm phong); 01 chiếc tô vít có chiều dài 15,9cm, chuôi màu vàng đen có chiều dài 8,1cm, đường kính phần rộng nhất là 2,1cm, đầu tô vít hình nhọn có 04 cạnh, tô vít bằng kim loại, chuôi bằng nhựa cứng (đã niêm phong); 01 con dao lưỡi bằng kim loại được buộc vào T tre bằng dây dù, tổng chiều dài từ đầu dao đến chuôi T tre là 116cm, T tre hình tròn, đường kính chỗ rộng nhất là 2,5cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu đen, bản dao chỗ rộng nhất là 5,5cm, trên đầu dao có một lỗ tròn, chiều dài từ đầu dao đến chuôi dao là 31cm, chuôi dao dài 11cm (đã niêm phong); 01 (một) kéo (loại kéo cắt chỉ) tổng chiều dài 15cm có chuôi bằng nhựa màu đỏ dài 8,3cm mũi kéo bằng kim loại nhọn, kéo có 2 mũi (đã niêm phong); 01 (một) kéo bằng kim loại, chuôi kéo màu xanh, khoảng cách từ mũi kéo đến hết chuôi kéo dài là 21,8cm, phần rộng nhất của chuôi kéo là 8,9cm (đã niêm phong); 01 (một) đoạn dây điện có tổng chiều dài 4,3m, một đầu có phích cắm điện quần bằng dính màu đen ở phần nhựa, một đầu gắn với ổ cắm điện vỏ bằng nhựa màu trắng đen, phần đế ổ cắm bằng gỗ màu nâu, kích thước (10x 5)cm là vật chứng của vụ án và không còn giá trị sử dụng.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Thế H và Dương Đức H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Công an Hiệp Hòa.
- Chi cục THADS h. Hiệp Hòa;
- L- u hồ sơ vụ án.
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Toàn.